

Bản án số: 187/2018/DS-ST

Ngày : 02 - 8 - 2018

V/v: Tranh chấp

“ Hợp đồng góp hụi ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Y

2/ Bà Phan Thị Quý

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Phương, cán bộ
Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2018/TLST-DS ngày 15- 6-2018, về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST - DS ngày 19 - 7 - 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn: Lê Thị C-* sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

* *Bị đơn: Nguyễn Thị H-* sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị C trình bày:

Chị có tham gia 02 dây hụi do chị Nguyễn Thị H làm chủ, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Dây hụi 500.000đ/tháng, gồm 20 phần, mỗi tháng khai 1 lần vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu khai vào ngày 05/8/2013 (âm lịch), chị tham gia 01 phần và đã đóng hụi 17 kỳ với số tiền 5.100.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi do chị H tự ngưng, tiền lãi cuối kỳ là 3.400.000đ.

- Dây thứ hai: Dây hụi 1.000.000đ, gồm 23 phần, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 25 và 10 âm lịch hàng tháng, bắt đầu khai vào ngày 25/7/2014 (âm lịch), chị tham gia 01 phần và đóng 12 kỳ tổng số tiền 8.400.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi, tiền lãi cuối kỳ là 3.600.000đ

Tổng số tiền vốn chị đã đóng hụi cho chị H là 13.500.000đ, ngày 30/3/2018 chị H có làm giấy xác nhận chị có đóng hụi cho chị H số tiền vốn 13.500.000đ, sau khi ngưng hụi chị H đã trả cho chị 2.600.000đ, còn nợ tiền vốn là 10.900.000đ.

Tại đơn khởi kiện và phiên hòa giải chị C yêu cầu chị H trả số tiền vốn 10.900.000đ và tiền lãi 7.000.000đ.

Tại phiên tòa chị C yêu cầu chị H trả số tiền vốn 10.900.000đ, yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị C rút yêu cầu buộc chị H trả số tiền lãi 7.000.000đ.

* Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị là chủ hội, chị Lê Thị C có tham gia 02 dây hội do chị làm chủ, chị có làm giấy xác nhận tiền hội chị C đã đóng cho chị như chị C trình bày là đúng, chị Lê Thị C đã đóng hội cho chị tổng cộng là 13.500.000đ đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hội, sau khi ngưng hội chị có trả cho chị C số tiền 2.600.000đ, hiện còn nợ chị C tiền vốn là 10.900.000đ, do chị C ngưng chơi hội giữa chừng, nên chị chỉ đồng ý trả cho chị C số tiền vốn còn nợ là 10.900.000đ, xin mỗi tháng trả 200.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “Hợp đồng góp hội”.

[2] Tại phiên tòa, chị Lê Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị H trả số tiền lãi 7.000.000đ, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nêu trên của chị Lê Thị C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị C xét thấy:

Chị Lê Thị C và chị Nguyễn Thị H trình bày thống nhất và đủ căn cứ kết luận: Vào năm 2013 và 2014 chị C có tham gia chơi 02 dây hội do chị Nguyễn Thị H làm chủ, chị Lê Thị C đã đóng hội cho chị Nguyễn Thị H tổng cộng 13.500.000đ đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng chơi hội, vào ngày 30/3/2018 chị H có làm giấy xác nhận chị C có đóng hội cho chị H số tiền vốn 13.500.000đ, sau khi ngưng hội chị H có trả cho chị C được 2.600.000đ, còn lại tiền vốn 10.900.000đ chưa trả cho chị C. Nay chị Lê Thị C khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả số tiền vốn 10.900.000đ, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét thấy ý kiến của chị Nguyễn Thị H đồng ý trả số tiền 10.900.000đ cho chị Lê Thị C nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000đ, tại phiên tòa chị Lê Thị C không đồng ý nên không chấp nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị H

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ các Điều 471, 688, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị H trả số tiền lãi 7.000.000đ, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Buộc chị Nguyễn Thị H trả 10.900.000đ (Mười triệu chín trăm ngàn đồng) cho chị Lê Thị C. Thực hiện trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 545.000đ

- Hoàn lại cho chị Lê Thị C 512.500đ tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0008443 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Song Bình